

toán, khoản trợ cấp này cũng được tính trả cho người lao động nhưng phải hạch toán vào giá thành hoặc phí lưu thông không tính trong tổng kinh phí để ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần theo công văn Liên Bộ số 364/CV-LB ngày 7-3-1992.

IV. - Đối với trường hợp di chuyển (kể cả di chuyển chỗ ở) thì đơn vị mới tiếp nhận căn cứ vào giấy thôi trả lương, lương hưu, trợ cấp... của đơn vị cũ giới thiệu làm cơ sở để trả khoản trợ cấp thêm này cho đương sự.

V. - Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 1-9-1992.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Liên Bộ để có ý kiến hướng dẫn giải quyết.

KT. Bộ trưởng Bộ
Tài chính

Thứ trưởng
LÝ TÀI LUẬN

KT. Bộ trưởng Bộ
Lao động - Thương
binh và xã hội

Thứ trưởng
BÙI NGỌC THANH

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI -
TÀI CHÍNH - ỦY BAN KẾ HOẠCH
NHÀ NƯỚC

**THÔNG TƯ Liên Bộ số 17-TT/LB
ngày 9-9-1992 hướng dẫn bổ
sung về chính sách cho vay
đối với các dự án nhỏ giải
quyết việc làm theo nghị
quyết số 120-HĐBT ngày
11-4-1992 của Hội đồng Bộ
trưởng.**

Thực hiện Nghị quyết số 120-HĐBT ngày
11-4-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về chủ

trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới; Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã ban hành Thông tư số 10-TT/LB ngày 24-7-1992 hướng dẫn về chính sách cho vay đối với các dự án nhỏ giải quyết việc làm. Để việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách cho vay được nhanh chóng, thuận tiện, nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu và hiệu quả; Liên Bộ hướng dẫn bổ sung một số điểm trong thông tư số 10-TT/LB ngày 24-7-1992 như sau:

1. Việc phân cấp xét duyệt, quyết định dự án cho vay từ quỹ quốc gia về giải quyết việc làm thực hiện như sau:

a) Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính Ủy ban Kế hoạch Nhà nước căn cứ vào nguồn vốn của quỹ quốc gia về giải quyết việc làm và khả năng giải quyết việc làm cho người lao động tại từng địa phương, trong từng thời gian sẽ thông báo hạn mức vốn có thể sử dụng cho vay tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 1 số ngành và tổ chức xã hội. Trong thông báo có ghi rõ mức cho vay theo dự án kinh tế mới và cho vay theo dự án nhỏ tạo việc làm.

b) Đối với các dự án kinh tế mới: Căn cứ vào hạn mức vốn được phân bổ cho các dự án kinh tế mới và hồ sơ đề nghị của Chủ dự án kinh tế mới, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố tỉnh, thành phố xét duyệt và quyết định dự án vay vốn giải quyết việc làm cho các hộ gia đình, hộ tư nhân đã đến vùng kinh tế mới. Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố được gửi đến Liên Bộ (qua Ban tư vấn về quản lý điều hành quỹ quốc gia về giải quyết việc làm) để làm cơ sở chuyển vốn cho vay về địa phương qua hệ thống kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước (nơi có dự án vay vốn), căn cứ vào nguồn vốn nhận được, tiến hành ngay việc cho vay đến đối tượng theo hướng dẫn tại Thể lệ cho vay số 1360/TC-KBNN ngày 27-7-1992 của Bộ Tài chính.

c) Đối với các dự án nhỏ tạo việc làm:

Trong phạm vi hạn mức vốn được phân bổ và dự án được xây dựng theo hướng dẫn của Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xét duyệt và ra quyết định duyệt dự án. Quyết định này cùng với biểu Tổng hợp các dự án đã duyệt trên địa bàn, kèm công văn đề nghị được ủy quyền quản lý vốn vay của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố gửi về Liên Bộ để kiểm tra thẩm định (nếu cần). Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ra quyết định ủy quyền tổ chức thực hiện dự án và Bộ Tài chính chuyển vốn cho vay về địa phương qua hệ thống kho bạc Nhà nước. Kho bạc Nhà nước thực hiện việc cho vay theo thể lệ quy định.

d) Phạm vi xét duyệt dự án nhỏ giải quyết việc làm của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương duyệt bao gồm cả các dự án do các đoàn thể, tổ chức quần chúng, hội nghề nghiệp tại địa phương xây dựng. Ở 1 số địa bàn trọng điểm, nếu xét thấy cần thiết và thuận lợi hơn, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, tổ chức quần chúng, hội nghề nghiệp có thể hướng dẫn cho tổ chức của mình đứng ra lập dự án và tổng hợp đưa về cơ quan Trung ương của tổ chức mình kiểm tra và xét duyệt, sau đó gửi về Liên Bộ giải quyết. Nội dung tổng hợp và xét duyệt theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/TT-LB ngày 24-7-1992.

2. Về thời hạn cho vay: Đối với mỗi dự án được vay vốn, thời hạn quy định trong Thông tư số 10/TT-LB ngày 24-7-1992 là thời hạn của 1 kỳ nợ. Khi đến hạn, người vay vốn phải thanh toán vốn và lãi vay cho kho bạc Nhà nước. Trong trường hợp có nhu cầu thực sự như nuôi trồng các cây con dài ngày... người vay vốn sẽ được kho bạc Nhà nước làm thủ tục cho vay thêm các kỳ hạn mới nếu chấp hành tốt các điều kiện quy định của kế ước

vay vốn trước. Đồng thời, kho bạc Nhà nước báo cáo về Liên Bộ để theo dõi và quản lý.

3. Đối với các hộ gia đình, hộ tư nhân ở trên địa bàn thuộc nông lâm trường quốc doanh, có quan hệ kinh tế với nông, lâm trường thì các nông lâm trường có thể đứng ra xây dựng dự án nhỏ vay vốn tạo việc làm cho hộ gia đình, hộ tư nhân trong địa bàn trình Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương duyệt như dự án nhỏ khác. Nguyên tắc cơ bản đối với trường hợp này là không cho vay qua nông, lâm trường mà cho vay trực tiếp đến người vay vốn của dự án, đảm bảo tách bạch vốn SXKD với vốn vay giải quyết việc làm. Các nông, lâm trường này nếu đủ điều kiện và bảo đảm tách bạch rõ ràng về vốn cũng sẽ được kho bạc Nhà nước ủy thác cho vay đến đối tượng như qui định tại thông tư số 10-TT/LB ngày 24-7-1992. Một số ít nông, lâm trường phục vụ trực tiếp cho các dự án kinh tế mới như nuôi trồng các cây con giống cũng được vay từ quỹ quốc gia về giải quyết việc làm theo đề nghị của cơ quan chủ quản và thẩm tra xét duyệt của Liên Bộ (qua Ban tư vấn về quản lý điều hành quỹ quốc gia về giải quyết việc làm).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay cho những điểm không phù hợp trong thông tư Liên Bộ số 10/TT-LB ngày 24-7-1992. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Liên Bộ để nghiên cứu giải quyết.

Chủ nhiệm	Bộ trưởng
Ủy ban Kế hoạch Nhà nước	Bộ Tài chính
ĐỖ QUỐC SAM	HỒ TẾ

Bộ trưởng
 Bộ Lao động - Thương binh xã hội
TRẦN ĐÌNH HOAN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH,
THÀNH PHỐ.....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Ngày.... tháng..... năm.... 19.

ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC ỦY QUYỀN QUẢN LÝ VỐN VAY GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

- Căn cứ Thông tư số 10/TT-LB ngày 24 tháng 7 năm 1992 của Liên Bộ Lao động - Thương binh xã hội - Tài chính - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

- Căn cứ thông báo dự kiến phân bổ vốn vay số ngày..... tháng..... năm 199.... của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội;

- Căn cứ kết quả xét duyệt các dự án trên địa bàn Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố) đề nghị Liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính - Ủy ban kế hoạch Nhà nước ủy quyền quản lý và tổ chức thực hiện vốn vay từ quỹ quốc gia về giải quyết việc làm tại địa phương với các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Tổng số vốn vay:

- Số dự án giải quyết việc làm được duyệt vay:

Trong đó:

+ Số dự án của người kinh doanh:

+ Số dự án của Ủy ban Nhân dân, tổ chức đoàn thể quần chúng v.v...

- Số lao động được giải quyết việc làm theo các dự án được duyệt vay:

Trong đó:

+ Số lao động được thu hút vào các doanh nghiệp tư nhân:

+ Số lao động được giải quyết việc làm theo các dự án Ủy ban Nhân dân, tổ chức đoàn thể quần chúng:

Trên cơ sở ủy quyền của Liên Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh (thành phố) sẽ chỉ đạo các ngành chức năng tại địa phương phối hợp triển khai thực hiện các dự án đúng với những qui định của Nhà nước về cho vay vốn giải quyết việc làm.

T.M. Ủy ban Nhân dân tỉnh

Chủ tịch